

Số: 1779/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch
và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2063/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2066/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc xác nhận kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc xác nhận kết quả bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xác nhận kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xác nhận kết quả bầu cử Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xác nhận kết quả miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xác nhận kết quả bầu cử Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo toàn diện và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 22, Điều 121 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những vấn đề khác pháp luật quy định thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; cùng tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết các công việc hàng ngày trong từng lĩnh vực công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; ngoại trừ các công việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết các công việc thuộc phạm vi được phân công.

Trong các trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền xem xét, quyết định trực tiếp tất cả công việc và lĩnh vực đã phân công cho các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo nội dung đã quyết định cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực nắm, tiếp tục theo dõi, chỉ đạo.

3. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về quyết định của mình. Khi vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khác thì trực tiếp trao đổi, chủ động phối hợp giải quyết. Trường hợp vấn đề cần có ý kiến của Chủ tịch hoặc giữa các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đang phụ trách giải quyết công việc đó có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định liên quan đến việc thực hiện các công việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

5. Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh việc phân công công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Điều 2. Nội dung phân công đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền hạn và trách nhiệm sau:

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả cao.

2. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các chủ

trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định, chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách; phát hiện và báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các biện pháp chấn chỉnh, xử lý sai phạm thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Giải quyết công việc thường xuyên, ký các văn bản liên quan đến lĩnh vực phụ trách và các văn bản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công; xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý những vấn đề thuộc cơ chế, chính sách chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc những vấn đề quan trọng khác; chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên ngành thuộc lĩnh vực được phân công mà Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể chưa thống nhất ý kiến.

4. Chịu trách nhiệm theo dõi, quyết định chủ trương đầu tư của các dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách thuộc lĩnh vực phụ trách; đối với các dự án có liên quan đến nhiều lĩnh vực thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách có trách nhiệm lấy ý kiến các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực liên quan trước khi ký chấp thuận chủ trương đầu tư.

5. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng mặt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phân công 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Chủ tịch lãnh đạo công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nội dung phân công đối với Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền phụ trách một số lĩnh vực, đơn vị cụ thể; có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực được giao.

2. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công việc được phân công phụ trách; đồng thời cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh cần chủ động xác định các công việc trọng tâm, đột xuất, thực hiện hàng tháng, quý, 06 tháng, năm để báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách trong cuộc họp kinh tế - xã hội hàng tháng và xây dựng Chương trình công tác hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh; thảo luận, biểu quyết, cho ý kiến bằng văn bản những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ cụ thể của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ông Cao Tiên Dũng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác sau:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo trong quan hệ, phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan Tỉnh ủy, Hội đồng nhân

dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

b) Lãnh đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trực tiếp chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác sau:

- Công tác tổ chức cán bộ.
- Lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức.
- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.
- Phụ trách toàn bộ công tác quy hoạch.
- Phụ trách toàn bộ công tác xây dựng cơ bản.
- Phụ trách lĩnh vực thoái vốn, giảm vốn nhà nước tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các công ty cổ phần có vốn nhà nước.
- Kinh tế đối ngoại, hợp tác quốc tế.
- Đoàn ra, đoàn vào.
- Công tác tư pháp và cải cách tư pháp.
- Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng.
- Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và thi hành án.
- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án lớn của tỉnh; quyết định những giải pháp đặc biệt quan trọng, có tính chất đột phá về chỉ đạo, điều hành trong từng thời gian mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thấy cần phải trực tiếp xử lý.
- Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh; Trưởng ban Ban An toàn giao thông tỉnh; Trưởng ban Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh; Trưởng ban Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử và làm chủ tịch các hội đồng, trưởng các ban chỉ đạo của tỉnh theo các lĩnh vực liên quan.

c) Theo dõi và chỉ đạo các cơ quan: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Cục thi hành án dân sự tỉnh, Cục Thống kê, Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các cơ quan thuộc khối công việc có liên quan.

d) Phụ trách địa bàn thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành.

2. Ông Thái Bảo - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác sau:

- a) Thông tin - Truyền thông.
- b) Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- c) Giáo dục và Đào tạo.
- d) Y tế.
- đ) Lao động - Thương binh và Xã hội.
- e) Bảo hiểm xã hội.
- g) Báo chí, xuất bản, phát thanh - truyền hình.
- h) Tôn giáo, dân tộc.
- i) Nhân quyền.
- k) Phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.

l) Tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Đối với nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khác thì ông Thái Bảo - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển nội dung đến Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực đó để chỉ đạo xử lý và đối thoại với công dân giải quyết vụ việc, sau đó chuyển nội dung xử lý đến ông Thái Bảo ký ban hành giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

m) Các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh, các Hội đồng, Trưởng các Ban Chỉ đạo của tỉnh trong các lĩnh vực được phân công. Tổ chức các Hội và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các đoàn thể, các ban Đảng Tỉnh ủy;

n) Giúp Chủ tịch theo dõi và chỉ đạo: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ), Ban Dân tộc, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Nhà Xuất bản Đồng Nai, Hội Chữ thập đỏ và các cơ quan thuộc khối công việc có liên quan, các trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

o) Theo dõi công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn;

p) Chịu trách nhiệm theo dõi, quyết định chủ trương đầu tư của các dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách thuộc lĩnh vực phụ trách;

q) Phụ trách địa bàn huyện Thống Nhất, huyện Vĩnh Cửu, huyện Xuân Lộc;

r) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

3. Ông Võ Văn Phi - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác sau:

a) Đất đai, tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đo đạc, bản đồ; đa dạng sinh học.

b) Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản, thủy lợi; chăn nuôi, thú y; phát triển nông thôn; cấp nước sạch nông thôn; công tác phòng, chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn; phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh; thành viên Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và làm Chủ tịch các Hội đồng, Trưởng các Ban Chỉ đạo của tỉnh theo các lĩnh vực liên quan.

d) Giúp Chủ tịch theo dõi và chỉ đạo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu công nghệ cao - Công nghệ sinh học, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Ban Quản lý khu dự trữ sinh quyển và các cơ quan thuộc khối công việc có liên quan.

đ) Theo dõi công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Hội Nông dân tỉnh.

e) Chịu trách nhiệm theo dõi, quyết định chủ trương đầu tư của các dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách thuộc lĩnh vực phụ trách.

g) Phụ trách địa bàn huyện: Tân Phú, Định Quán.

h) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

4. Ông Võ Tấn Đức - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác sau:

a) Quản lý xây dựng, đô thị và nhà ở.

b) Cấp, thoát nước.

c) Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

d) Tài chính, ngân sách, tín dụng, ngân hàng, xổ số.

đ) Quản lý đầu tư và phát triển doanh nghiệp có nguồn vốn ngân sách nhà nước, kinh tế hợp tác và hợp tác xã.

e) Lĩnh vực giá; công tác đấu giá đất, giá đất.

g) Công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư.

h) Các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA), vốn phi Chính phủ nước ngoài (NGOs).

i) Các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, theo dõi chung Dự án sân bay Quốc tế Long Thành, Dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Dầu Giây - Phan Thiết; trong đó liên quan đến lĩnh vực Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khác phụ trách thì chủ động xử lý, sau đó báo lại ông Võ Tấn Đức và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Trưởng ban Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số tỉnh; trực tiếp chỉ đạo Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp và chủ tịch các hội đồng, trưởng các ban chỉ đạo của tỉnh theo các lĩnh vực liên quan.

l) Giúp Chủ tịch theo dõi và chỉ đạo: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước chi nhánh tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và các cơ quan thuộc khối công việc có liên quan.

m) Theo dõi công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Hội Cựu chiến binh tỉnh.

n) Chịu trách nhiệm theo dõi, quyết định chủ trương đầu tư của các dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách thuộc lĩnh vực phụ trách.

o) Phụ trách địa bàn thành phố Long Khánh, huyện Nhơn Trạch.

p) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

5. Bà Nguyễn Thị Hoàng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác sau:

a) Giao thông - Vận tải.

b) Khoa học và công nghệ.

c) Lĩnh vực công thương: Công nghiệp, thương mại - dịch vụ, quản lý thị trường, xuất nhập khẩu; khu công nghiệp - Cụm công nghiệp.

d) Quản lý đầu tư và phát triển doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

đ) Công tác xúc tiến đầu tư.

e) Chủ tịch các Hội đồng, Trưởng các Ban Chỉ đạo của tỉnh theo các lĩnh vực liên quan.

g) Giúp Chủ tịch theo dõi và chỉ đạo: Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

h) Theo dõi công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

i) Chịu trách nhiệm theo dõi, quyết định chủ trương đầu tư của các dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách thuộc lĩnh vực phụ trách.

k) Phụ trách địa bàn huyện Trảng Bom, huyện Cẩm Mỹ.

l) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

6. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Công an tỉnh

a) Giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Nhơn Trạch.

7. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quân sự, quốc phòng.

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Tân Phú.

8. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ trưởng Tổ Công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Là Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ phát ngôn với báo chí về các chủ trương, biện pháp, quyết định quan trọng của Ủy ban nhân dân tỉnh, về các công việc chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

9. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Nội vụ

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ quy định tại Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Long Thành.

10. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Xuân Lộc.

11. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Tài chính

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính quy định tại Khoản 4, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn thành phố Long Khánh.

12. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Xây dựng

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Trảng Bom.

13. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Giao thông Vận tải

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông, vận tải quy định tại Khoản 7, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Thống Nhất.

14. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Công Thương

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Cẩm Mỹ.

15. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

16. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định tại Khoản 6, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn thành phố Biên Hòa.

17. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Chánh Thanh tra tỉnh

a) Giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quy định tại Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi địa bàn huyện Định Quán.

18. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Tư pháp

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp quy định tại Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

19. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định tại Khoản 14, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

20. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội quy định tại Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

21. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Y tế

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế quy định tại Khoản 15, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

22. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quy định tại Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

23. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 13, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

24. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông quy định tại Khoản 10, Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

25. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Giám đốc Sở Ngoại vụ

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực ngoại vụ quy định tại Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

26. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban Dân tộc

a) Giữ chức vụ Trưởng ban Dân tộc.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc quy định tại Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc phân công công việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Quyết định số 4273/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phân công công việc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UB MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh, VP. HĐND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Lưu: VT, các Phòng, Ban, Trung tâm, CTTĐT.

CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng